

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49** /2021/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19** tháng 10 năm 2021

## **NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ  
cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của  
Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của  
Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách  
Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 3386/TTr-UBND  
ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định  
nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố  
Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 626/BC-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2021  
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận  
thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Trong quá trình điều hành, Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo và kiểm tra việc kịp thời thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật trên địa bàn thành phố.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

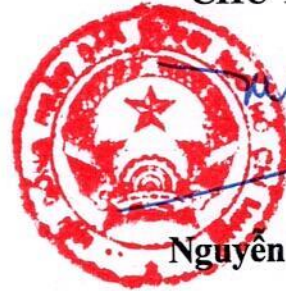
**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 10 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố Thủ Đức và các huyện;
- Thường trực UBND các quận;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- Phòng CTHĐND: TP, PTP; Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Lệ**





**QUY ĐỊNH**

**Nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **49** /2021/NQ-HĐND  
ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Các quy định về nội dung hoạt động khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông, nội dung xây dựng mô hình trình diễn và các nội dung chuyên môn nghiệp vụ khuyến nông được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông (sau đây gọi là Nghị định số 83/2018/NĐ-CP), hướng dẫn cụ thể của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách thành phố (nguồn kinh phí chi thường xuyên) đảm bảo cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện.
2. Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.
3. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông. Các đơn vị được vận dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động khuyến nông.



## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo**

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng): Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Giảng viên, báo cáo viên là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, mức chi thù lao 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên là thạc sĩ, giảng viên chính, mức chi thù lao 1.500.000 đồng/người/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp thành phố, chuyên gia các lĩnh vực (ngoài 02 đối tượng nêu trên), mức chi thù lao 1.200.000 đồng/người/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống, mức chi thù lao 600.000 đồng/người/buổi.

đ) Trợ giảng (nếu có), mức chi thù lao 600.000 đồng/người/buổi.

e) Hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật, mức chi thù lao 600.000 đồng/người/buổi.

2. Chi phí tài liệu học cho người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo và người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông (sau đây gọi là Thông tư số 75/2019/TT-BTC), hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

3. Chi hỗ trợ tiền ăn cho người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND).

a) Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo tổ chức cấp thành phố: 200.000 đồng/ngày/người.

b) Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo tổ chức cấp quận - huyện: 150.000 đồng/ngày/người.



c) Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo do cấp xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 100.000 đồng/ngày/người.

4. Chi tiền đi lại cho người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, hỗ trợ 200.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

5. Chi tiền ăn, tiền đi lại cho người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp: Hỗ trợ 50% mức quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Quy định này.

6. Chi phí tài liệu học cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

7. Đối với khảo sát, học tập trong nước: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND.

a) Chi phí đi lại: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND, mức chi thanh toán theo hóa đơn thực tế.

b) Phụ cấp lưu trú: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND, mức chi 200.000 đồng/ngày/người.

c) Chi thuê phòng nghỉ: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND, thuê chỗ ở tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng; thuê chỗ ở tại các vùng còn lại, được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

d) Trường hợp khảo sát, học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh: Chi hỗ trợ tiền nước uống, mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND, chi 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/người; chi hỗ trợ tiền ăn, mức chi thực hiện theo quy định khoản 3 và khoản 5 Điều 4 Quy định này.

8. Đối với khảo sát, học tập ngoài nước: Áp dụng bằng mức chi tối đa được quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí.

## **Điều 5. Thông tin tuyên truyền**

1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.



2. Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

3. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập, hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND. Riêng đối với việc tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập, mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo áp dụng bằng mức chi tối đa được quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

4. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp khu vực, cấp quốc gia: Áp dụng bằng mức chi tối đa theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

## **Điều 6. Xây dựng và nhân rộng mô hình**

1. Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu: Áp dụng bằng mức chi tối đa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

2. Chi kinh phí thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao: Áp dụng bằng mức chi tối đa theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

3. Chi kinh phí thực hiện mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp: Áp dụng bằng mức chi tối đa theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

4. Chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình: Áp dụng bằng mức chi tối đa theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

5. Chi sơ kết, tổng kết mô hình:

a) Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.



b) Chi hỗ trợ tiền ăn: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 4 Quy định này.

c) Chi hỗ trợ tiền nước uống: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 4 Quy định này.

d) Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu): Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

6. Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 và khoản 3 Điều 5 Quy định này.

7. Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, mức chi tính bằng lương cơ sở/22 ngày nhân số ngày thực tế thuê.

### **Điều 7. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông**

1. Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

3. Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Áp dụng bằng mức chi tối đa được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì áp dụng mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.